

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HSST

Ngày 25/11/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

2, Ông Hà Tiến Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/HSST, ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXST- HS, ngày 12/11/2024, đối với bị cáo:

Bùi Tuấn V, sinh ngày 22/10/1995, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị U; chưa có vợ, con; tiền án: Có 04 tiền án (Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 23/2017/HSST, ngày 18/4/2017 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù giam tại bản án số 06/2019/HS-ST, ngày 26/02/2019 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 15/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng tù giam tại bản án số 50/2021/HSST ngày 30/9/2021 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 16/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Năm 2022 bị Tòa

án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù giam tại bản án số 13/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 27/01/2024 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2024 đến nay – Có mặt tại phiên toà.

* *Người bị hại*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1978;

Trú tại: Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Triệu Văn T, sinh năm 1998;

Trú tại: Xóm S, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng*:

1, Ông Chu Quang D, sinh năm 1977;

2, Ông Bùi Tiến V1, sinh năm 1989;

Đều trú tại: Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13, 14 và ngày 16 tháng 7 năm 2024, Bùi Tuấn V đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Phạm Thị H, cụ thể:

Lần thứ nhất: Bùi Tuấn V biết bà Phạm Thị H đi về quê tại thành phố T, không có người trông coi nhà nên khoảng 12 giờ ngày 13/7/2024 V một mình đi từ nhà, theo vườn nhà ông Nguyễn Văn T1 (ông ngoại của V), chui qua ô cửa được che đầy bằng ván gỗ ở cuối vườn nhà bà H (giáp với vườn ông T1) rồi đi theo hành lang khu dãy nhà trọ bỏ hoang của bà H đến cửa nách phòng bếp thì thấy cửa khép đóng nhưng không khóa. Nên V mở cửa vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc quạt hộp nhãn hiệu VinaWin, model QH300-LP; 01 nồi chiên không dầu nhãn hiệu Nineshield KB-5005 và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo G470 mang về nhà của mình rồi đến nhà ông Chu Quang D để mượn xe mô tô biển kiểm soát: 97F7-06xx chở tài sản vừa trộm cắp được mang đi bán cho ông Triệu Văn T được tổng số tiền là 190.000^d (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2024, Bùi Tuấn V tiếp tục đột nhập vào nhà bà H bằng lối cũ, lấy trộm 01 lò vi sóng nhãn hiệu Samsung, 01 lồng máy làm lạnh của tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA và 01 chiếc kim băng kim loại mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 15/7/2024, V cho L vi sóng, L1 tủ lạnh vào

01 chiếc bao tải rồi mượn xe đạp của bà ngoại là Hoàng Thị O để chở ra đường quốc lộ 3 cất giấu. Sau đó V mang xe đạp về trả bà O rồi đi bộ quay ra nơi cất giấu tài sản để lấy và đón xe buýt đem đi Thái Nguyên bán. Khi đi đến khu vực xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì V xuống xe, gặp và bán lốc máy làm lạnh của tủ lạnh cho một người phụ nữ thu mua phế liệu (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được số tiền 110.000^d (*Một trăm mười nghìn đồng*). Sau đó, V tiếp tục đón xe buýt mang theo chiếc bao tải bên trong chứa chiếc lò vi sóng đi đến khu vực ngã ba M thuộc TP T, tỉnh Thái Nguyên bán cho một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được số tiền là: 250.000^d (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 16/7/2024, Bùi Tuấn V một mình đi theo lối cũ vào nhà bà H lấy trộm 01 ti vi nhãn hiệu S đem về nhà cất giấu. Sau đó V sang nhà ông Chu Quang D để mượn xe mô tô BKS: 97F7- 06xx chở ti vi đi bán cho ông Triệu Văn T được 650.000^d (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền trong 03 lần V trộm cắp tài sản của bà H mang đi bán được là 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). V đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

+ 01 (Một) chiếc quạt hộp nhãn hiệu Vinawin được mua từ năm 2011 đến ngày 13/7/2024 có trị giá là: 256.000^d (*Hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

+ 01 (Một) nồi chiên không dầu nhãn hiệu Nineshield KB-5005 được mua vào tháng 11/2023, đến ngày 13/7/2024 có trị giá là: 960.000^d (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo G470, model 200078 được mua vào năm 2011, đến ngày 13/7/2024 có trị giá là: 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*).

+ 01 (Một) lò vi sóng nhãn hiệu Samsung, model MS23K3513AS LP được mua vào tháng 4/2023, đến ngày 15/7/2024 có trị giá là: 1.752.800^d (*Một triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm đồng*).

+ 01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu S1, model UA43AU7000KXXV (0EY73NCT100245) được mua vào tháng 4/2023, đến ngày 16/7/2024 có trị giá là: 9.320.000^d (*Chín triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

+ 01 (Một) lốc máy làm lạnh của tủ lạnh nhãn hiệu TOSHIBA, model GR-B22VU (Thời điểm mua chiếc tủ lạnh vào tháng 12/2022), đến ngày 16/7/2024 có trị giá là: 1.600.000^d (*Một triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn kết luận:

01 (Một) chiếc kim bằng kim loại có đầu thuôn vát nhỏ dần dài 7cm, phần rộng nhất 1,5cm, phần nhỏ nhất 5mm, có 02 tay cầm bọc nhựa màu đỏ - đen dài 13cm, mỗi tay cầm có hình trụ chữ nhật, phần giữ được nắn cong có kích thước 0,7cm x 1cm x 13cm tính đến thời điểm ngày 15/7/2024 trị giá: 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng).

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSCM, ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bùi Tuấn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn V từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về Trách nhiệm dân sự: - Đề nghị áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường cho bà Phạm Thị H, sinh năm 1978, trú tại: Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 12.978.800^d (Mười hai triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng) theo kết quả định giá tài sản.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 13/7/2024 Bùi Tuấn V đã đột nhập vào nhà của bà Phạm Thị H ở tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn lấy trộm 01 (Một) chiếc quạt hộp; 01 (Một) nồi chiên không dầu; 01 (Một) máy tính xách tay có tổng trị giá là 1.516.000^d (Một triệu, năm mươi sáu nghìn đồng). Ngày 14/7/2024 Bùi Tuấn V lại vào nhà bà H lấy trộm 01 lò vi sóng; 01 lốc máy làm lạnh tủ lạnh; 01 chiếc kim có tổng trị giá là 3.402.800^d (Ba triệu, bốn trăm linh hai nghìn tám trăm đồng). Ngày 16/7/2024 Bùi Tuấn V tiếp tục vào nhà bà H lấy trộm 01 ti vi Samsung trị giá là 9.320.000^d (Chín triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản V trộm cắp cả 03 lần có giá trị là 14.238.800^d (Mười bốn triệu, hai trăm ba tám nghìn, tám trăm đồng).

Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt lần thứ nhất ngày 13/7/2024 chưa đến 2.000.000^d (Hai triệu đồng) nhưng do trước đó V có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Nên hành vi của Bùi Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Tuấn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Bùi Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Bùi Tuấn V có nhân thân rất xấu, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52/BLHS; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện thì bị cáo đã ra đầu thú, đồng thời bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Văn N được tặng kỷ niệm chương về tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới. Vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và nguồn thu nhập ổn định nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại cơ quan điều tra bị hại bà Phạm Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền là 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng), nhưng tại đơn yêu cầu bồi thường và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/11/2024 bà H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.978.800^d (Mười hai triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng) theo kết quả định giá tài sản. Xét thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn T đã bỏ số tiền 190.000^d (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) để mua 01 chiếc quạt hộp, 01 nồi chiên, 01 máy tính xách tay; tuy nhiên ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận trong bản án.

[6] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 (Một) vỏ quạt điện nhãn hiệu Vinawin, màu xám; 01 (Một) nồi chiên không dầu nhãn hiệu Nineshield, màu xanh rêu - đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo G470, màu đen, đã qua sử dụng và 01 (Một) chai nhựa trong, hình trụ tròn có kích thước cao 27cm, đường kính đáy 6,5cm, đường kính nắp chai 3cm. Ngày 11/9/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị H là đúng quy định. Còn 01 lò vi sóng, 01 lốc làm lạnh tủ lạnh, 01 chiếc kim và 01 ti vi đã qua sử dụng Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với ông Triệu Văn T là người đã mua các tài sản do bị cáo Bùi Tuấn V trộm cắp bán cho, nhưng ông T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Bùi Tuấn V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn V 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/7/2024.

2. *Về Trách nhiệm dân sự*: - Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 589/BLDS. Buộc bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường cho bà Phạm Thị H, sinh năm 1978, trú tại: Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 12.978.800^d (*Mười hai triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện theo Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

3. *Về biện pháp tư pháp*: - Áp dụng khoản 2 Điều 47/BLHS và Điều 194/BLDS.

+ Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn T không yêu cầu bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường số tiền 190.000^d (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*).

4. *Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Bùi Tuấn V phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 648.900^d (*Sáu trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. *Về quyền kháng cáo:* - Áp dụng Điều 331; Điều 333/BLTTHS.

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ